

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 392/2022/DS-ST

Ngày: 29-8-2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Nga
2. Bà Nguyễn Thị Thuần

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lường Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 324/2021/TLST– DS ngày 29 tháng 11 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 680/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim Đ, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số A đường T, Tổ H, khu phố G, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số E đường T, Tổ H, khu phố G, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà Đ, bà H có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng:

Theo nguyên đơn Lê Thị Kim Đ trình bày:

Bà Lê Thị Kim Đ và bà Phạm Thị H là hàng xóm với nhau, vào năm 2017 bà H có vay của bà Đ 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng, lãi suất 0,4%/tháng, mỗi tháng bà H đóng 1.600.000 đồng.

Đến năm 2018 bà Đ và bà H bắt đầu làm ăn với nhau, hai bên thỏa thuận bà H vay tiền của bà Đ để cho vay lại hưởng chênh lệch lãi suất, bà H bắt đầu vay nhiều lần và số tiền vay cũng tăng dần lên. Bà Đ cho bà H vay tiền tháng (tháng tính 27,5 ngày), mỗi ngày bà H góp trong vòng 27,5 ngày cho đủ số tiền vay, lãi 10%/tháng, ví dụ bà H vay 10.000.000 (mười triệu) đồng thì lãi là 11.000.000 (mười một triệu) đồng. Đến năm 2020 bà H kêu bà Đ tính tổng số tiền vay, ngày 10/8/2020 bà Đ cộng tiền lại thì bà H còn nợ tiền gốc tổng cộng là 360.000.000 (ba trăm sáu mươi triệu) đồng. Vào tháng 12/2020 em gái của bà H là chị Phạm Thị H có đại diện bà H trả cho bà Đ số tiền nợ là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng. Như vậy, bà H còn nợ lại bà Đ số tiền nợ gốc 260.000.000 (hai trăm sáu mươi triệu) đồng. Từ ngày 10/8/2020 đến nay thì bà Đ không có tính lãi suất cho bà H.

Nay bà Lê Thị Kim Đ làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn Phạm Thị H phải trả cho bà Đ số tiền 260.000.000 (hai trăm sáu mươi triệu) đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bà Đ khẳng định bà Đ chỉ khởi kiện một mình bà H.

Theo bị đơn bà Phạm Thị H trình bày:

Bà H thừa nhận vào năm 2017, bà H có vay của bà Đ số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng, lãi suất 0,4%/tháng, bà H đã đóng lãi đầy đủ cho bà Đ.

Đến năm 2018, bà H và bà Đ bắt đầu làm ăn với nhau, hai bên thỏa thuận bà H vay tiền của bà Đ để cho vay lại hưởng chênh lệch lãi suất. Số tiền vay cũng bắt đầu nhiều lên và bà H vay tiền của bà Đ rất nhiều lần, có người đến vay tiền thì bà H dẫn đến nhà bà Đ để lấy tiền và bà H ký tên vào sổ của bà Đ còn người vay thì ký vào sổ của bà H. Bà H vay của bà Đ bạc ngày là 10%/tháng, bạc đứng là 30%/tháng.

Ví dụ:

Vay bạc ngày trả trong vòng 27,5 ngày là hết tiền vốn và tiền lãi. Vay 10.000.000 (mười triệu) đồng thì góp mỗi ngày 400.000 (bốn trăm ngàn), góp trong vòng 27,5 ngày là 11.000.000 (mười một triệu) đồng.

Vay bạc đứng cũng trả tiền lãi mỗi ngày, nhưng tiền vốn thì còn nguyên. Vay 10.000.000 (mười triệu) đồng thì trả lãi mỗi ngày 100.000 (một trăm ngàn), tiền vốn còn nguyên.

Đến ngày 10/8/2020, bà Đ cộng tiền lại thì bà H còn nợ số tiền là 360.000.000 (ba trăm sáu mươi triệu) đồng. Vào tháng 12 năm 2020 em gái bà H là bà Phạm Thị H có trả cho bà Đ số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng. Bà H xác nhận còn nợ lại bà Đ số tiền nợ là 260.000.000 (hai trăm sáu mươi triệu) đồng, ban đầu bà H có hứa bán được căn nhà sẽ trả tiền cho bà Đ nhưng đến nay nhà chưa bán được. Bà H cũng có thương lượng xin bà Đ cho bà H

trả bà Đ mỗi tháng là 5.000.000 (năm triệu) đồng nhưng bà Đ không đồng ý. Từ ngày 10/8/2020 đến nay bà H không có đóng tiền lãi cho cho bà Đ.

Trong quá trình vay tiền làm ăn với nhau khi trả tiền lãi, tiền vốn cho bà Đ thì bà H và bà Đ không có làm biên nhận trả tiền mà khi bà H trả tiền thì bà Đ gạch sổ.

Nay bà Đ khởi kiện yêu cầu bà H phải trả bà Đ số tiền 260.000.000 (hai trăm sáu mươi triệu) đồng và không yêu cầu tính lãi. Bà H không có ý kiến gì mà chỉ đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Hội đồng xét xử tại phiên tòa và việc chấp hành đúng pháp luật của người tham gia tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đ đối với bị đơn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa bên cho vay bà Lê Thị Kim Đ với bên vay là bà Phạm Thị H theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hiện nay bị đơn đang cư trú tại số E đường T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12.

[2] Về tố tụng:

Ngày 11/8/2022 nguyên đơn Đ có đơn xin vắng mặt, ngày 05/8/2022 bị đơn H có đơn xin giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt của bà Đ, bà H không ảnh hưởng đến việc xét xử nên chấp nhận xét xử vắng mặt bà Đ, bà H theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào đơn khởi kiện, lời tự khai của đương sự, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà Đ vẫn giữ quan điểm khởi kiện, yêu cầu bà H phải trả cho bà Đ số tiền vay 260.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa công bố nguyên đơn có làm đơn xin vắng mặt, bị đơn có làm đơn xin vắng mặt. Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa tiếp tục công bố tóm tắt nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bà H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời trình bày tại bản tự khai, biên bản hoà giải. Bà H thừa nhận vào năm 2017, bà H có vay của bà Đ số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất 0,4%/tháng, bà H đã đóng lãi đầy đủ cho bà Đ. Đến năm 2018, bà H và bà Đ bắt đầu làm ăn với nhau, hai bên thỏa thuận bà H vay tiền của bà Đ để cho vay lại hưởng chênh lệch lãi suất. Đến ngày 10/8/2020, bà Đ cộng tiền lại thì bà H còn nợ số tiền là 360.000.000 (ba trăm sáu mươi triệu) đồng. Vào tháng 12 năm 2020 em gái bà H là Phạm Thị H có trả cho bà Đ số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng. Bà H xác nhận còn nợ lại bà Đ số tiền nợ là 260.000.000 đồng, ban đầu bà H có hứa bán được căn nhà sẽ trả tiền cho bà Đ nhưng đến nay nhà chưa bán được. Bà H cũng có thương lượng xin bà Đ cho bà H trả bà Đ mỗi tháng là 5.000.000 (năm triệu) đồng nhưng bà Đ không đồng ý. Từ ngày 10/8/2020 đến nay bà H không có đóng tiền lãi cho bà Đ. Trong quá trình vay tiền làm ăn với nhau khi trả tiền lãi, trả tiền vốn cho bà Đ thì bà H và bà Đ không có làm biên nhận trả tiền mà khi bà H trả tiền thì bà Đ gạch sổ. Bà H trình bày có trả tiền lãi cho bà Đ nhưng không cung cấp được bất kỳ giấy tờ tài liệu nào chứng minh và bà Đ cũng không thừa nhận. Nhận thấy, bà H thừa nhận còn nợ bà Đ 260.000.000 đồng nên yêu cầu khởi kiện của bà Đ là có căn cứ nên được chấp nhận cũng phù hợp với lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Về án phí có giá ngạch: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, 466, 357 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Kim Đ đối với bị đơn bà Phạm Thị H.

Buộc bà Lê Thị Kim Đ phải trả cho bà Phạm Thị H số tiền nợ là 260.000.000 (*hai trăm sáu mươi triệu*) đồng

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án của bà Lê Thị Kim Đ nếu bà Phạm Thị H chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thanh toán theo qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi trả xong nợ.

[2] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 13.000.000 (*mười ba triệu*) đồng, bà Phạm Thị H phải nộp.

Hoàn trả cho bà Lê Thị Kim Đ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 6.500.000 (*sáu triệu, năm trăm ngàn*) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0022253 ngày 29/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[4]. Quyền kháng cáo:

Bà Lê Thị Kim Đ, bà Phạm Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TANDTPHCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hs vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thảo

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Nga Nguyễn Thị Thuần

Nguyễn Thị Thanh Thảo